

Số: **28** /QĐ-CTK

Tuyên Quang, ngày **06** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TUYÊN QUANG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2018 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, về việc Công bố Tiêu chuẩn quốc gia (Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015);

Căn cứ Công văn số 5355/BKHCN-TĐC ngày 29/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, về việc Hướng dẫn áp dụng TCVN 9001:2015, TCVN ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn liên quan;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TCTK ngày 05/4/2020 của Tổng cục Thống kê về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi, xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-CTK ngày 29/01/2021 của Cục Thống kê Tuyên Quang về việc ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Xét đề nghị của Tổ ISO Cục Thống kê Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Cục Thống kê Tuyên Quang phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2018 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng, phòng Tổ chức Hành chính; Trưởng các phòng nghiệp vụ Văn phòng Cục Thống kê; cán bộ, công chức Cục Thống kê Tuyên Quang; và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng, các PCT CTKTQ;
- Phòng TCHC;
- Lưu: VT-TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Phạm Hùng Sơn

**CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC
GIẢ TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **28**/QĐ-CTK ngày **06**/4/2021

của Cục Thống kê Tuyên Quang)

STT	Tên tài liệu	Mã số	Ghi chú
I	Phòng Thống kê Tổng hợp		
1.	Quy trình biên soạn niên giám thống kê cấp tỉnh	QT.TKTH.01	
2.	Quy trình cung cấp thông tin thống kê theo yêu cầu	QT.TKTH.02	
3.	Quy trình thanh tra thống kê	QT.TKTH.03	
4.	Quy trình thực hiện công tác phương pháp chế độ thống kê	QT.TKTH.04	
5.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê kinh tế - xã hội	QT.TKTH.04	
6.	Quy trình biên soạn niên giám thống kê cấp huyện	QT.TKTH.05	
7.	Quy trình tổ chức họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội	QT.TKTH.06	
8.	Quy trình kiểm tra việc sử dụng số liệu thống kê Nhà nước	QT.TKTH.07	
II	Phòng Thống kê kinh tế		
9.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê Công nghiệp	QT.TKKT.01	
10.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê xây dựng	QT.TKKT.02	
11.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê vốn đầu tư	QT.TKKT.03	
12.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê giá	QT.TKKT.04	
13.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê thương mại, dịch vụ và vận tải	QT.TKKT.05	
14.	Quy trình thực hiện báo cáo diện tích, năng suất, sản lượng cây hàng năm	QT.TKKT.06	
15.	Quy trình thực hiện báo cáo diện tích, năng suất, sản lượng cây lâu năm	QT.TKKT.07	

STT	Tên tài liệu	Mã số	Ghi chú
16.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê chăn nuôi	QT.TKKT.08	
17.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê lâm nghiệp	QT.TKKT.09	
18.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê thủy sản	QT.TKKT.10	
III	Phòng Thống kê Xã hội		
19.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê lao động việc làm	QT.TKXH.01	
20.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê dân số	QT.TKXH.02	
21.	Quy trình thực hiện báo cáo thống kê xã hội môi trường	QT.TKXH.03	
IV	Phòng Thu thập Thông tin Thống kê		
22.	Quy trình thực hiện điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp	QT.TTTK.01	
23.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê Chăn nuôi	QT.TTTK.02	
24.	Quy trình thực hiện điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm	QT.TTTK.03	
25.	Quy trình thực hiện điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm khác	QT.TTTK.04	
26.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê Thủy sản	QT.TTTK.05	
27.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê Công nghiệp	QT.TTTK.06	
28.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê Vốn đầu tư thực hiện	QT.TTTK.07	
29.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê hoạt động Xây dựng	QT.TTTK.08	
30.	Quy trình thực hiện điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa của DN Nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài; DN ngoài Nhà nước; HTX, cơ sở KD cá thể	QT.TTTK.09	

STT	Tên tài liệu	Mã số	Ghi chú
31.	Quy trình thực hiện điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác	QT.TTTK.10	
32.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê định kỳ các DN, HTX và cơ sở SXKD cá thể có hoạt động vận tải, kho bãi	QT.TTTK.11	
33.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê Doanh nghiệp	QT.TTTK.12	
34.	Quy trình thực hiện điều tra biến động dân số và KHHGD thời điểm 01/4 hàng năm	QT.TTTK.13	
35.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê Lao động việc làm	QT.TTTK.14	
36.	Quy trình thực hiện điều tra thống kê Khảo sát mức sống dân cư	QT.TTTK.15	
37.	Quy trình quản lý trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin	QT.TTTK.16	
38.	Quy trình thực hiện Tổng điều tra	QT.TTTK.17	
39.	Quy trình thực hiện điều tra giá tiêu dùng tháng	QT.TTTK.18	
40.	Quy trình thực hiện điều tra năng suất, sản lượng lúa	QT.TTTK.19	
V	Phòng Tổ chức - Hành chính		
41.	Quy trình tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng công chức	QT.TCHC.01	
42.	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý	QT.TCHC.02	
43.	Quy trình quản lý và sử dụng kinh phí điều tra thống kê	QT.TCHC.03	
44.	Quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn	QT.TCHC.04	
45.	Quy trình mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng và tài sản sản cố định	QT.TCHC.05	
46.	Quy trình xây dựng, quản lý văn bản, quản lý con dấu; lập, bảo quản, lưu trữ, hồ sơ, tài liệu	QT.TCHC.06	

STT	Tên tài liệu	Mã số	Ghi chú
47.	Quy trình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	QT.TCHC.07	
48.	Quy trình thực hiện công tác đánh giá cán bộ, công chức	QT.TCHC.08	